

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường
khu vực nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định
số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Đầu tư; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định
chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số
80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước
thải; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về Sửa đổi,
bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị
định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định một số chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ xử lý ô nhiễm; các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề;

b) Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ theo các mức hỗ trợ tại Nghị quyết này.

b) Các công trình, dự án đầu tư phải có dự án, hồ sơ thiết kế, dự toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; phải tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước.

c) Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào việc đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung khu vực nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

d) Trong trường hợp cùng thời gian, cùng một nội dung có nhiều chính sách đầu tư, hỗ trợ thì được lựa chọn áp dụng một chính sách có lợi nhất.

4. Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn nông thôn

a) Nội dung hỗ trợ:

- Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí vận chuyển từ điểm trung chuyển đến khu xử lý và kinh phí xử lý. Nhân dân đóng góp kinh phí thu gom, vận chuyển từ hộ gia đình đến điểm trung chuyển theo quy định.

- Triển khai phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp sử dụng vi sinh bản địa (IMO): Nhà nước hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí mua sắm thùng nhựa để thực hiện phân loại rác tại các hộ gia đình tối đa không quá 1.500.000VNĐ/hộ, hỗ trợ kinh phí lần đầu làm vi sinh bản địa gốc, mức hỗ trợ tối đa 100.000VNĐ/hộ; hỗ trợ 01 (một) lần người không hưởng lương ngân sách thực hiện việc tuyên truyền, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp sử dụng vi sinh bản địa 100.000 VNĐ/người/ngày, tối đa không quá 03 người/thôn và không quá 10 ngày/người; hỗ trợ 100% kinh phí mua xe đẩy tay gom rác từ hộ gia đình đến các điểm trung chuyển.

- Xử lý bao bì hóa chất bảo vệ thực vật đã sử dụng: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý, tối đa không quá 20.000 đồng/kg.

b) Trình tự thực hiện: Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo lập dự toán kinh phí thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật; lập Kế hoạch phân loại và xử lý rác thải bằng phương pháp vi sinh bản địa (IMO) trên địa bàn theo phân cấp; tổ chức thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn khảo sát đánh giá nhu cầu sử dụng xe đẩy tay gom rác từ hộ gia đình đến các điểm trung chuyển và lập dự toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

5. Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn làng nghề:

a) Nội dung hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý đối với chất thải rắn tồn đọng từ trước đến thời điểm dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, trình thẩm định Dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan và các quy định hiện hành của pháp luật.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hoá.

6. Hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung khu vực nông thôn, làng nghề

a) Đối tượng ưu tiên:

- Đầu tư khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Các địa phương nâng cấp lên đô thị và xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Đối với các dự án do Nhà nước trực tiếp đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

- Đối với các dự án do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư: Được giao đất đã giải phóng mặt bằng, miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác sau khi đầu tư hoàn thành theo các quy định hiện hành. Kinh phí đầu tư, xây dựng từ nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lập chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, trình thẩm định phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

d) Việc đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành:

- Kinh phí quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tập trung được các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh đóng góp theo quy định.

- Đối với các dự án do Nhà nước trực tiếp đầu tư: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định pháp luật hiện hành, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Đất đai.

- Đối với các dự án do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng: Phải lập dự án đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định phân công, phân cấp quản lý dự án, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật. Sau khi xây dựng xong công trình, nhà đầu tư phải tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Theo phân cấp quản lý ngân sách, trường hợp nhiệm vụ chi chưa có phân cấp cụ thể thì ngân sách cấp tỉnh sẽ hỗ trợ ngân sách cấp dưới.

e) Việc tổ chức thu tiền, thanh toán kinh phí quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng:

- Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tổ chức xây dựng giá dịch vụ thoát nước thải đảm bảo trình tự theo quy trình và khung đơn giá do Chính phủ quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các đơn vị trực thuộc ký hợp đồng dịch vụ thoát nước với các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tổ chức thu tiền của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên cơ sở khối lượng nước thải và giá dịch vụ thoát nước được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện ký hợp đồng và thanh toán kinh phí quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thu gom, xử lý nước thải với đơn vị quản lý vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên cơ sở giá dịch vụ thoát nước

được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trong trường hợp vì lý do khách quan hoặc giá dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thấp hơn chi phí tính đúng, tính đủ do chủ đầu tư xây dựng để đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội ở địa phương thì ngân sách nhà nước cấp bù.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng quy định, hướng dẫn cụ thể về mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục, phương thức hỗ trợ để chính sách đi vào cuộc sống và đảm bảo yêu cầu quản lý. Hàng năm, báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân về quan điểm và nguyên tắc xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn và ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.-g

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP (b/c);
- Các bộ: KH&ĐT, TC, TNMT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT: *hccj*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chung